TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2025
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí minh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm Sát Viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 467/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2024 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ái C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 132 đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 205/39/70 đường T, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2024 và các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Ái C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 93/2007 ngày 14/6/2007.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên gây gổ, cãi vã do hai bên tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cả hai đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được. Hiện nay bà và ông T đã không còn sống chung với nhau. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: bà và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Mai P sinh ngày 30/4/2008 hiện đang sống với ông T và Nguyễn Huỳnh Mai K sinh ngày 15/01/2019 hiện đang sống với bà. Nay bà yêu cầu để bà tiếp tục nuôi dưỡng trẻ K còn ông T nuôi trẻ P.

Bà C rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Thanh T thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn – bà Huỳnh Ái C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung, bà rút yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự, thẩm phán, thư ký và hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - bà Huỳnh Ái C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Nguyễn Thanh T có địa chỉ tại số 205/39/70 đường T, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án "tranh chấp về ly hôn". Theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Ái C rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Căn cứ khoản 2, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2007 ngày 14/6/2007 của Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và lời trình bày của đương sự nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Ái C và ông Nguyễn Thanh T là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, trình bày của bà C và việc ông T đã được triệu tập tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án nhưng ông T không có mặt, thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Ái C và ông Nguyễn Thanh T đã có mâu thuẫn trầm trọng và các bên không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Xét thấy tình cảm giữa ông T và bà C đã không còn, tình trạng hôn nhân giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông T.

[3] Về con chung:

Căn cứ các giấy khai sinh số 01/2008 ngày 18/6/2008 mang tên Nguyễn Huỳnh Mai P và giấy khai sinh số 22 ngày 21/01/2019 mang tên Nguyễn Huỳnh Mai K do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp và trình bày của đương sự thì ông Nguyễn Thanh T và bà Huỳnh Ái C có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Mai P sinh ngày 30/4/2008 và Nguyễn Huỳnh Mai K sinh ngày 15/01/2019.

Sau khi ông T và bà C ly thân thì trẻ Nguyễn Huỳnh Mai P đang sống chung với ông T tại địa chỉ 205/39/70 đường T, Phường D, Quận C còn trẻ Nguyễn Huỳnh Mai K đang sống chung với bà C tại địa chỉ 132 đường N, Phường A, quận B. Bà C yêu cầu để bà tiếp tục được nuôi trẻ K và ông T nuôi trẻ P, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Xét các điều kiện về vật chất cũng như tinh thần thì bà C và ông T vẫn đang nuôi con ổn định, tại bản tự khai của trẻ P cũng thể hiện việc trẻ P muốn sống chung với ông T.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C về việc giao trẻ K cho bà C nuôi dưỡng và giao trẻ P cho ông T nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, khoản 5 và điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 228; khoản 2, Điều 244; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 69; Điều 71; Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Ái C.

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Ái C được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung:

Giao trẻ Nguyễn Huỳnh Mai P sinh ngày 30/4/2008 cho ông Nguyễn Thanh T nuôi dưỡng.

Giao trẻ Nguyễn Huỳnh Mai K sinh ngày 15/01/2019 cho bà Huỳnh Ái C nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai có quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ái C về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng

3. Về án phí:

- Bà Huỳnh Ái C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0059185 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Ái C đã nộp đủ án phí.

- Hoàn lại cho bà Huỳnh Ái C số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0059186 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Ái C và ông Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Duy